



1. Tên đơn vị:

VIỆN CHUYÊN NGÀNH ĐƯỜNG BỘ - SÂN BAY

2. Quyết định thành lập:

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 638/QĐ-VKHCN

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Thành lập Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay.

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BKHCN ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ quyết định số 3003/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt Đề án chuyển Viện Khoa học và Công nghệ GTVT sang hình thức tổ chức Khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí theo NĐ 115/2005/NĐ-CP;

Căn cứ quyết định số 629/QĐ-VKHCN ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ GTVT về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi phòng Đường bộ- Sân bay, phòng Khai thác Đá-Phá nổ thành Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay trực thuộc Viện Khoa học và Công nghệ GTVT;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và Trưởng phòng Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay trực thuộc Viện Khoa học và Công nghệ GTVT trên cơ sở phòng Đường bộ-Sân bay và một bộ phận của phòng Khai thác Đa-Phá nổ kể từ ngày ký quyết định.

1. Tên giao dịch bằng tiếng Việt:

“**VIỆN CHUYÊN NGÀNH ĐƯỜNG BỘ VÀ SÂN BAY**”.

2. Tên giao dịch bằng tiếng Anh:

“**INSTITUTE OF ROAD AND AERODROME**”



3. Tên viết tắt: **IRA-ITST**

4. Trụ sở: Đặt trong khuôn viên Viện Khoa học và Công nghệ GTVT số 1252 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội.

Điều 2. Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Chức năng:

- Viện Chuyên ngành Đường bộ và Sân bay là đơn vị khoa học và công nghệ thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ trong lĩnh vực đường bộ, sân bay, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo phân cấp của Viện và đúng quy định của pháp luật;

- Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay là đơn vị hạch toán tự trang trải và phụ thuộc Viện Khoa học và Công nghệ GTVT, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo uỷ quyền, phân cấp quản lý tài chính kế toán của Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ GTVT.

2. Nhiệm vụ:

***. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ:**

- Xây dựng định hướng, chương trình, kế hoạch nghiên cứu trước mắt, lâu dài về chuyên ngành đường bộ và sân bay phù hợp với chiến lược phát triển của ngành GTVT trình Viện trưởng phê duyệt; Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch được duyệt;

- Đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm và đột xuất để Bộ GTVT giao nhiệm vụ và các Tổ chức khác trong và ngoài nước tuyển chọn. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ được giao;

- Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ trong lĩnh vực đường bộ và sân bay: xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật; các phần mềm tính toán thiết kế, thí nghiệm kiểm tra; các kết cấu mới, vật liệu mới, công nghệ mới phục vụ cho công tác quản lý, khai thác, sửa chữa, nâng cấp và bảo trì các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải; nghiên cứu các giải pháp về tổ chức giao thông và tăng cường an toàn giao thông đường bộ và giao thông đô thị;



***. Hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ :**

- Chuyển giao công nghệ; Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự án đầu tư, thẩm tra, giám sát, thí nghiệm, kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình xây dựng hạ tầng giao thông vận tải;

- Đào tạo nhân lực tại chỗ đáp ứng yêu cầu phát triển của Viện Chuyên ngành đường bộ và sân bay, phối hợp với các đơn vị khác đào tạo trên đại học, tư vấn giám sát và các chuyên môn khác thuộc chuyên ngành đường bộ và sân bay;

- Quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống trang thiết bị thí nghiệm và tài sản được Viện giao; Quản lý cán bộ; Quản lý tài chính và các hoạt động có thu của đơn vị theo quy định của pháp luật và sự phân cấp của Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông Vận tải;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Viện Khoa học và Công nghệ GTVT giao.

3. Quyền hạn:

- Quản lý vốn, tài sản và các nguồn lợi khác của nhà nước được Viện Khoa học và Công nghệ GTVT ủy quyền quản lý sử dụng khai thác để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ theo nguyên tắc bảo toàn phát triển vốn;

- Được ký kết hợp đồng khoa học công nghệ, hợp đồng kinh tế kỹ thuật với các tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh trong và ngoài ngành Giao thông vận tải thuộc phạm vi nhiệm vụ của mình và được cơ quan quản lý trực tiếp là Viện Khoa học và công nghệ GTVT cho phép;

- Xây dựng quy chế hoạt động, quản lý và sử dụng các quỹ theo quy chế của Viện Khoa học và công nghệ GTVT;

- Sản xuất, kinh doanh dịch vụ và thương mại các sản phẩm thuộc lĩnh vực vật liệu, bảo vệ công trình;

- Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay được quyền sử dụng giấy phép kinh doanh của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT để tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh theo quy định của Viện và pháp luật;

Điều 3. Cơ cấu tổ chức:

1. Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay có Giám đốc, một số Phó Giám đốc và các phòng (xưởng) trực thuộc đơn vị;

2. Giám đốc Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay do Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ GTVT bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và pháp luật về tổ chức, quản lý,



chỉ đạo, điều hành đơn vị, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT và chức năng, nhiệm vụ được giao;

3. Các Phó Giám đốc và Phụ trách kế toán do Viện trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Viện. Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo thực hiện một số công tác của đơn vị và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những nhiệm vụ được Giám đốc phân công phụ trách;

4. Các phòng (xưởng) trực thuộc đơn vị do Giám đốc Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay thành lập sau khi có văn bản chấp thuận của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT;

5. Các phòng có Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng do Giám đốc Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay bổ nhiệm sau khi có văn bản chấp thuận của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc về quản lý, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo pháp luật và quy chế hoạt động của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT;

6. Tổng nhân lực của Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay tính đến thời điểm phê duyệt Đề án chuyển đổi là: 17 người (chi tiết kèm theo phụ lục số 1 đính kèm quyết định này), trong đó:

- Lao động ký hợp đồng làm việc là: 05 người;
- Lao động ký hợp đồng lao động là: 12 người;

Phương án bố trí lại nhân lực: Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay có trách nhiệm bố trí lại lao động theo phương án tổ chức mới của đơn vị cho phù hợp.

Điều 4. Tài sản được tạm giao:

1. Tổng giá trị tài sản được tạm giao cho Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay quản lý và sử dụng tính tại thời điểm 01/01/2008 là:

- Giá trị tài sản cố định: **1.338.034.000 đồng;**
- Vốn lưu động : **1.500.000.000 đồng;**

Trong đó, không bao gồm giá trị tài sản là giá trị quyền sử dụng đất, nhà làm việc mà Viện chưa có đủ căn cứ để hạch toán giá trị. Viện chuyên



ngành Đường bộ và Sân bay có trách nhiệm quản lý nhà làm việc, đất đai theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Diện tích nhà làm việc tạm giao cho Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay là: 175 m².

Điều 5. Biên chế, quỹ lương, Điều lệ tổ chức và hoạt động do Giám đốc Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay quy định và được Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

Điều 6. Trưởng các phòng Tổ chức - Hành chính, Tài chính kế toán, Kế hoạch - Quản lý Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế, phòng Đường bộ-Sân bay, phòng Khai thác Đá-Phá nổ, Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay, Trưởng các đơn vị có liên quan và ông Trưởng ban Xây dựng Đề án thành lập Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Vụ TCCB (để B/cáo);
- Vụ KHCN (để B/cáo);
- Vụ Tài chính (để B/cáo);
- Đảng ủy Viện (để B/cáo);
- Các phó Viện trưởng;
- Công đoàn Viện;
- Lưu: VT, TCCB.




P. VIỆN TRƯỞNG PT

PGS. TS Đặng Gia Nãi



3. Đăng ký hoạt động KHCN:

<p style="text-align: center;">SỐ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI</p> <p style="text-align: center;">CHỨNG NHẬN</p> <p style="text-align: center;">ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</p> <p>Tên tổ chức khoa học và công nghệ:</p> <p style="text-align: center;">VIỆN CHUYÊN NGÀNH ĐƯỜNG BỘ VÀ SÂN BAY</p> <p>Tên viết bằng tiếng nước ngoài:</p> <p style="text-align: center;">INSTITUTE OF ROAD AND AERODROME</p> <p>Tên viết tắt: IRA-ITST</p> <p>Trụ sở chính:</p> <p>Tầng 3 Nhà C - 1252 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Điện thoại: 04.7664619</p> <p>Quyết định thành lập số:</p> <p>Số 638/QĐ-VKHCN ngày 14 tháng 7 năm 2008</p> <p>Cơ quan quyết định thành lập:</p> <p>Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông Vận tải</p> <p>Cơ quan quản lý trực tiếp:</p> <p>Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông Vận tải</p>	<p style="text-align: right;">SỐ ĐĂNG KÝ: 218/ĐK-KH&CN</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; width: fit-content; margin: 0 auto;">BẢN SAO</div> <p>Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:</p> <ol style="list-style-type: none"> Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực đường bộ và xây dựng sân bay; Nghiên cứu các giải pháp về tổ chức và tăng cường an toàn giao thông đường bộ và giao thông đô thị; Dịch vụ khoa học và công nghệ: Chuyển giao công nghệ; Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự án đầu tư, thẩm tra, giám sát, thi nghiệm, kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình xây dựng hạ tầng giao thông vận tải; Tham gia đào tạo trong lĩnh vực đường bộ và xây dựng sân bay. <p style="text-align: right;">Tổng số vốn đăng ký: 2.838.034.000 VNĐ</p> <p style="text-align: center;">CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.</p> <p>Số chứng thực: 01 SC/BĐ Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2008</p> <p>Ngày: 07-10-2010</p> <p style="text-align: center;">CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG QUANG HOA</p> <div style="text-align: center;">  <p>Lê Xuân Rao</p> </div> <p style="text-align: right;">PHÓ CHỦ TỊCH</p> <p style="text-align: right;"><i>N. Văn Hoàng</i></p>
---	--



4. Danh sách CBCNV và cơ cấu tổ chức bộ máy:

4.1. Ban Lãnh đạo đơn vị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Email
1	Trần Việt Hà	Giám đốc	tranvietha@itst.gov.vn
2	Trần Ngọc Huy	Phó Giám đốc	ngochuy.tran@gmail.com
3	Nguyễn Hoàng Sơn	Phó Giám đốc	Sonhoangitst@gmail.com

4.2. Sơ đồ tổ chức



Sơ đồ tổ chức Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay

4.3. Nhân lực

TT	Trình độ	Số người	Chuyên môn	Số người
1	PGS.TS, Tiến sĩ	02	Đường ô tô	01
2	Thạc sĩ	04	Cầu - Đường	20
3	Kỹ sư, cử nhân	18	Ngành khác	03
4	Trình độ khác	0	Tổng số	24

- Hầu hết cán bộ nhân viên của Viện chuyên ngành Đường bộ và sân bay được đào tạo về chuyên ngành xây dựng cầu đường, đường bộ; có trình độ chuyên môn cao và có nhiều năm kinh nghiệm công tác. Có một số kỹ sư được đào tạo ở nước ngoài. Nhiều người được Bộ GTVT và các tổ chức quốc tế đào tạo và cấp chứng chỉ tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, định giá và thí nghiệm.

5. Năng lực:

Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay là đơn vị trực thuộc Viện Khoa học và Công nghệ GTVT, hạch toán phụ thuộc.

Tổng số vốn đăng ký của Viện chuyên ngành Đường bộ và sân bay: 2.838.034.000 đồng

Trong đó:

- Tài sản cố định: 1.338.034.000 đồng
- Vốn lưu động: 1.500.000.000 đồng

Thống kê tổng giá trị hợp đồng và doanh thu của Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay trong 2 năm gần đây:



Thống kê tổng giá trị hợp đồng và doanh thu

TT	Danh mục	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Tổng giá trị hợp đồng	11.097.000.000	5.983.000.000	11.110.019.000
2	Tổng doanh thu	1.950.298.313	3.582.514.400	4.460.064.098

6. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu:

Theo chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số 218/ĐK-KH&CN ngày 19/8/2008 của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội, lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của Viện CN Đường bộ và Sân bay bao gồm:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực đường bộ và sân bay; Nghiên cứu các giải pháp về tổ chức và tăng cường an toàn giao thông đường bộ và giao thông đô thị.
- Dịch vụ khoa học và công nghệ: Chuyển giao công nghệ; Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự án đầu tư, thẩm tra, giám sát, thí nghiệm, kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình xây dựng hạ tầng giao thông vận tải; Tham gia đào tạo chuyên môn trong lĩnh vực đường bộ và sân bay.

7. Thành tựu và kinh nghiệm:

Viện chuyên ngành Đường bộ và sân bay trực thuộc Viện Khoa học và Công nghệ GTVT thành lập năm 1956, kế thừa hơn 50 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào phục vụ sản xuất trong ngành giao thông vận tải.

7.1. Nghiên cứu khoa học

Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay chủ trì tham gia thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước như sau:

Danh sách các đề tài NCKH tiêu biểu những năm gần đây

TT	Tên đề tài	Năm thực hiện	Cấp quản lý
1	"Công nghệ mới trong xây dựng và sửa chữa đường băng sân bay". KC10-06.	1992-1995	Nhà nước
2	"Công nghệ mới trong xây dựng và sửa chữa đường băng sân bay". KHCN 10-05.	1996-2000	Nhà nước
3	Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường ô tô, sân bay bê tông nhựa. (22YCN 249-98 thay thế 22 TCN 22-90).	1996-1998	Bộ
4	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ và điều kiện áp dụng công nghệ mới trong phòng chống đất sụt, trượt trên các tuyến đường bộ.	1998-1999	Bộ
5	Bổ sung, sửa đổi quy trình thí nghiệm nhựa đường đặc. (22 TCN 279-01 thay thế 22 TCN 227-95 và 22 TCN 63-84).	1997-2001	Bộ
6	Nghiên cứu công nghệ mới trong XD mặt đường bộ và đường sân bay bằng BTCT và cốt thép ứng suất trước.	2000-2002	Bộ trọng điểm
7	Nghiên cứu công nghệ mới trong xây dựng mặt đường bộ và sân bay bằng bê tông cốt thép và cốt thép ứng suất trước.	2001-2004	Bộ trọng điểm
8	Nghiên cứu đất sụt trên đường Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp xử lý.	2002-2003	Bộ
9	Nghiên cứu áp dụng vật liệu SMA (Stone Mastic Asphalt)	2003	Bộ



TT	Tên đề tài	Năm thực hiện	Cấp quản lý
	làm lớp mặt đường ô tô cấp cao.		
10	Nghiên cứu lựa chọn QT-CN, thiết bị sản xuất VLXD bằng nguyên liệu địa phương và thi công đường GTNT tại những vùng đặc thù. KC 07-22	2003-2004	Nhà nước
11	Nghiên cứu lựa chọn loại vật liệu làm lớp phủ mặt cầu.	2005	Bộ
12	Xây dựng Tiêu chuẩn ngành quy trình thiết kế áo đường mềm. (22 TCN 211-06 thay thế 22 TCN 211-93).	2006	Bộ
13	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ thích hợp để xử lý đất yếu trong xây dựng công trình GT khu vực đồng bằng Sông Cửu Long.	2006-2007	Bộ trọng điểm
14	Tiêu chuẩn thiết kế neo trong đất dùng trong công trình GTVT.	2007	Bộ
15	Bổ sung sửa đổi Tiêu chuẩn thiết kế đường cao tốc TCVN 5729:1997.	2007	Bộ
16	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng lún đường đầu cầu đắp cao và đề xuất các giải pháp khắc phục.	2008-2009	Bộ trọng điểm
17	Nghiên cứu chế độ nhiệt phục vụ cho tính toán thiết kế kết cấu mặt đường BTN trong điều kiện Việt Nam.	2009-2010	Bộ trọng điểm
18	Nghiên cứu biến dạng kéo dài của mặt đường BTN và đề xuất phương pháp xử lý.	2009	Bộ
19	Quy trình thi công và nghiệm thu lớp cấp phối đá (cuội sỏi) gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô.	2010	Bộ
20	Tiêu chuẩn kiểm tra và đánh giá độ bằng phẳng mặt đường theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI (22 TCN 277-01.	2010	Bộ
21	tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu mặt đường ô tô và Sân bay bằng bê tông xi măng.	2010-2011	Bộ
22	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường ô tô.	2010-2011	Bộ
23	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp hạn chế hư hỏng kết cấu bê tông nhựa trên mặt cầu bê tông xi măng.	2011-2012	Bộ
24	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ hiện đại trong bảo trì công trình đường bộ Việt Nam	2011 - 2012	Bộ
25	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Bê tông nhựa rỗng (Porous Asphalt) vừa chịu lực và tạo nhám trong xây dựng đường ô tô và đường cao tốc ở Việt Nam	2012	Bộ
26	Nghiên cứu đắp đá và đắp đá lẫn đất trong thi công xây dựng nền, mặt đường tại Việt Nam	2012	Bộ

7.2 Dịch vụ khoa học và công nghệ

Các dịch vụ KH&CN do Viện chuyên ngành Đường bộ và sân bay thực hiện bao gồm:

- Tư vấn lập dự án đầu tư;
- Tư vấn thiết kế;
- Tư vấn thẩm tra;
- Tư vấn thí nghiệm, kiểm định đánh giá chất lượng công trình;



- Tư vấn giám sát.

Dưới đây liệt kê các dự án tiêu biểu do Viện chuyên ngành Đường bộ và Sân bay thực hiện trong một số năm gần đây:

Danh mục các hợp đồng tư vấn lập dự án

TT	Nội dung HĐ	Đối tác	Tổng giá trị HĐ
1	Lập Báo cáo đầu tư xây dựng công trình nút giao khác mức Loong Toong, QL18, Quảng Ninh	Ban QLDA các CTGT Quảng Ninh	670.395.000
2	Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý sụt trượt QL70, đoạn Km188-Km197+226, tỉnh Lào Cai bằng công nghệ neo OVM	Ban QLDA các CTGT Lào Cai	1.343.932.000
3	Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư điều chỉnh nâng cấp tuyến chính công trình QL1A đoạn tránh TP. Hà Tĩnh		1.653.032.000

Danh mục các hợp đồng khảo sát thiết kế

TT	Nội dung HĐ	Đối tác	Tổng giá trị HĐ
1	Khảo sát lập hồ sơ TKKT – TC Dự án cải tạo nâng cấp QL 4D đoạn Sapa – Lào Cai (Km103-km 137).	Ban QLDA các CTGT Lào Cai	215.450.000
2	Khảo sát lập hồ sơ TKKT – TC Dự án đầu tư công trình chống sụt trượt mái ta luy 13 vị trí thuộc đoạn Km151+075 – Km200, QL 14D.	Ban QLDA các CTGT Lào Cai	454.870.000
3	Khảo sát lập hồ sơ TKKT – TC Dự án chống sụt trượt đoạn đèo Lò Xo – Dự án Đường Hồ Chí Minh.	Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh	238.871.966
4	Khảo sát lập hồ sơ TKKT – TC Dự án thiết kế kỹ thuật thi công bền vững hóa công trình Dự án đường Hồ Chí Minh.	Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh	741.344.000
5	Khảo sát thiết kế bước thiết kế kỹ thuật đường nối từ Bình Thuận đến Chợ Đệm, nút Bình Thuận, nút Chợ Đệm.	Ban QLDA Mỹ Thuận	5.800.000.000
6	Khảo sát, thiết kế kỹ thuật - bản vẽ thi công đường giao thông vào công trình và giao thông nội bộ Công trình thủy điện Nậm Phàng.	Công ty cổ phần đầu tư I.P.A	778.284.000
7	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật hạng mục cầu vượt 41B, kiên cố hóa taluy bằng công nghệ OVM và xử lý mưa lũ 2005 -2006. Thuộc dự án: Cải tạo nâng cấp QL 70 đoạn Bản Phiệt, cầu Hồ Kiều II, tỉnh Lào Cai.	Ban QLDA các CTGT Lào Cai	1.239.713.173
8	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công tuyến đường giao thông từ mỏ sắt Bản Phẳng, xã Trung Hòa đi thôn Đèo Gió, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Vạn Lợi Bắc Kạn	658.000.000

Danh mục các hợp đồng thẩm tra, thẩm định

TT	Nội dung HĐ	Đối tác	Tổng giá trị HĐ
----	-------------	---------	-----------------



TT	Nội dung HĐ	Đối tác	Tổng giá trị HĐ
1	Thẩm tra TK-DT gói thầu 5 - cầu và đường công vụ qua sông Tô Lịch, Sông Lừ, sông Sét - DA thoát nước nhằm cải thiện môi trường HN – DA II.	Ban QLDA GTCC Hà Nội	280.073.000
2	Thẩm tra hồ sơ báo cáo NCKT dự án cầu Nhật Tân.	Ban QLDA 85	700.000.000
3	Cải tạo, nâng cấp QL 38 đoạn từ Km86-Km97 (Nhật Tựu-Chợ Dầu).	Ban QLDA xây dựng nút giao thông Đồng Văn.	164.339.293
4	Thẩm tra thiết kế BVTC, dự toán các hạng mục: nền, mặt đường, ATGT, hệ thống thoát nước đoạn từ Km20+00 đến Km30+00 Đường trục phía Nam Hà Tây.	Công ty Cổ phần phát triển địa ốc Cienco5	550.446.000
5	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công-dự toán hạng mục đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng-Chỉnh trang tuyến đường Nguyễn Sơn, quận Long Biên, Hà Nội.	Ban quản lý dự án quận Long Biên	48.975.000
6	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công-dự toán hạng mục đường giao thông, chiếu sáng, di chuyển cấp nước-Chỉnh trang tuyến đường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội.	Ban quản lý dự án quận Long Biên	80.548.000
7	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công-dự toán hạng mục đường giao thông, đèn tín hiệu, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng- Cải tạo, chỉnh trang đồng bộ hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, Hà Nội.	Ban quản lý dự án quận Long Biên	170.233.000
8	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVCTC-Dự toán công trình xây dựng đường 35 – huyện Mê Linh từ Đại Thịnh đến Quang Minh (giai đoạn 1: Giải phóng mặt bằng và xây dựng đường giao thông)		168.000.000
9	Thẩm tra đường đầu cầu Cao Lãnh		180.000.000
10	Tư vấn Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình kiên cố hóa khắc phục tình trạng sạt lở mái taluy đoạn từ hm 78+300 đến Km153, QL6 đoạn qua tỉnh Hòa Bình		483.243.000
11	Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư Dự án mở rộng QL1A đoạn qua tỉnh Quảng trị theo hình thức hợp đồng BOT		296.323.000
12	Thẩm tra bổ sung thiết kế - dự toán công trình Cải tạo, nâng cấp đê tả Sông Hồng kết hợp đường giao thông đoạn Km17+950 – km28+800 địa phận Yên Lạc, Phú Thọ		203.635.000

Danh mục tư vấn thí nghiệm, kiểm định đánh giá chất lượng công trình

TT	Nội dung HĐ	Đối tác	Tổng giá trị HĐ
1	Lập Báo cáo đầu tư xây dựng công trình nút giao khác	Ban QLDA các	670.395.000

**VIỆN CHUYÊN NGÀNH ĐƯỜNG BỘ - SÂN BAY****INSTITUTE OF ROAD AND AERODROME**

Địa chỉ: 1252 Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: (04) 3766 4619 - Fax: (04) 3766 4619

E-mail: duongbosanbay@itst.gov.vn



	mức Loong Toong, QL18, Quảng Ninh.	CTGT Quảng Ninh	
2	Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý sụt trượt QL70, đoạn Km188-Km197+226, tỉnh Lào Cai bằng công nghệ neo OVM.	Ban QLDA các CTGT Lào Cai	1.343.932.000
3	Đánh giá mặt đường hiện hữu, điều tra tải trọng xe thực tế và đề xuất giải pháp xử lý Dự án Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 22B đoạn từ Thị Trấn Gò Dầu – cửa khẩu Xa Mát (Km0+053,2 ÷ Km84+162) tỉnh Tây Ninh.	Ban QLDA 7	130.679.000
4	Kiểm định, đánh giá chất lượng công trình, xác định nguyên nhân hư hỏng hạng mục nhánh 2 (đoạn từ QL1A đến nút giao Liêm Tuyền) thuộc dự án đầu tư xây dựng đường vành đai TP. Phủ Lý nối với đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình.	Ban QLDA đầu tư phát triển giao thông Hà Nam.	457.971.000
5	Thí nghiệm kiểm định bổ sung, đánh giá nguyên nhân hư hỏng tuyến chính công trình QL1A đoạn tránh TP. Hà Tĩnh		1.713.194.000
6	Dự án: Cải tạo, sửa chữa vết lún trên sân đỗ máy bay A1 (đoạn từ nút giao S4 đến đường lăn S6A) – Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài		822.060.000
7	Dự án cải tạo, sửa chữa Sân đỗ trước ga hàng hóa – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài		710.500.000

Danh mục các hợp đồng Tư vấn giám sát

TT	Nội dung HĐ	Đối tác	Tổng giá trị HĐ
1	TVGS thi công xây dựng công trình DA: Sửa chữa nâng cấp đường lăn S4, nút giao giữa đường lăn S4,S6 với đường lăn S1-Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.	Cụm cảng HK miền Bắc	466.874.741
2	Tư vấn giám sát thi công xây lắp Đầu tư xây dựng một phần Xa lộ Hà Nội Quận 9, Quận Thủ Đức-Thành Phố Hồ Chí Minh.	Công ty CP đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	898.061.000
3	TVGS chất lượng thi công hạng mục Hào kỹ thuật các tuyến A, B, C*, D và E dự án đầu tư xây dựng đường và các công trình theo đường bước 1-Giai đoạn I khu Công nghệ cao Hoà Lạc.	Ban QLDA đầu tư bằng vốn NSNN	1.065.900.000
4	Tư vấn giám sát thi công xây lắp phân đoạn Phần đường chính từ ngã tư Tây Hòa đến nút giao Thủ Đức, công trình Mở rộng xa lộ Hà Nội (từ cầu Sài Gòn đến nút giao Tân Vạn).	Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Hà Nội	1.735.880.850
5	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình thuộc DA Đầu tư xây dựng đoạn đường nối QL46 với đường tránh QL1A tỉnh Nghệ An.	Ban Quản lý Dự án CTGT Nghệ An	1.656.637.000
6	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung ứng lắp đặt thiết bị.	Ban QLDA sử dụng NNSNN-Cục Hàng không Việt Nam	2.076.552.000

**VIỆN CHUYÊN NGÀNH ĐƯỜNG BỘ - SÂN BAY****INSTITUTE OF ROAD AND AERODROME**

Địa chỉ: 1252 Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: (04) 3766 4619 - Fax: (04) 3766 4619

E-mail: duongbosanbay@itst.gov.vn



TT	Nội dung HĐ	Đối tác	Tổng giá trị HĐ
7	Tư vấn giám sát xây dựng công trình thuộc dự án đường Sơn Hà, huyện Bảo Thắng-Cam Cọn, Huyện Bảo Yên, Lào Cai.	Trung tâm Tư vấn quản lý và giám sát dự án các CTGT Lào Cai	1.313.924.437
8	Tư vấn giám sát thi công gói thầu số 11: tư vấn giám sát cho các gói thầu số 2, 3, 4, và 9 thuộc dự án: cải tạo, chỉnh trang đồng bộ hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Nguyễn Văn Cừ –quận Long Biên – Hà Nội.	Ban Quản lý DA quận Long Biên	1.040.000.000
9	Tư vấn giám sát thi công gói thầu số 7: Giám sát gói thầu xây dựng số 2, 3, 6 công trình chỉnh trang tuyến đường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội.	Ban Quản lý DA quận Long Biên	506.841.877
10	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình các tuyến 05*, 08*, 10*, và D kéo dài thuộc Dự án Đường và các công trình theo đường các tuyến 05*, 08*, 10*, và D kéo dài thuộc Khu CN CNC 1- Khu CNC Hoà Lạc.	Ban Quản lý các dự án và Khai thác hạ tầng	1.844.287.000
11	TVGS thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị đoạn từ Km1+454,32 đến Km3+510,7 thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Lê Đức Thọ đến đường 70		2.237.687.000
12	Tư vấn giám sát kỹ thuật thi công xây dựng gói thầu số 05 dự án Đại lộ Vinh – Cửa Lò		1.652.625.000
13	TVGS thi công xây dựng đường song hành phải đoạn từ Siêu thị Metro đến nút Cát Lát và từ nút Cát Lát đến Rạch Chiểu		1.050.000.000

Danh mục một số dự án liên kết với đối tác nước ngoài

TT	Nội dung HĐ	Đối tác	Tổng giá trị HĐ
1	DA thử nghiệm phương pháp xd mặt đường gia cố sd máy gia cố của hãng SAKAI	Sakai heavy industries,ltd	29.368 USD
2	Hỗ trợ các sở giao thông vận tải trong công tác chuẩn bị thử nghiệm mặt đường cho dự án GTNT 3 trong chương trình nghiên cứu thử nghiệm mặt đường.	Crown Agents	32.000 GBP

8. Một số hình ảnh về các công trình, dự án tiêu biểu:**MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU VỀ HOẠT ĐỘNG NCKH VÀ DỊCH VỤ KHCN CỦA VIỆN CHUYÊN NGÀNH ĐƯỜNG BỘ VÀ SÂN BAY**



VIỆN CHUYÊN NGÀNH ĐƯỜNG BỘ - SÂN BAY

INSTITUTE OF ROAD AND AERODROME

Địa chỉ: 1252 Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: (04) 3766 4619 - Fax: (04) 3766 4619

E-mail: duongbosanbay@itst.gov.vn



Hình 1. Đánh giá khả năng truyền tải của khe nối/vết nứt mặt đường BTXM cốt thép liên tục (CRCP) bằng thiết bị FWD, QL12-Quảng Bình



Hình 2. Xác định sức kháng trượt mặt đường bằng thiết bị SFT T10 trên QL1 đoạn Vinh - Đông Hà



Hình 3. Xác định độ bằng phẳng mặt đường IRI bằng thiết bị Two Laser trên QL1 đoạn Hà Nội - Bắc Ninh



Hình 4. Một trong các phương án thiết kế nút giao thông khác mức Bưởi - TP.Hà Nội



Hình 5. Thiết kế, chuyển giao công nghệ mặt đường BTXM cốt thép liên tục (CRCP) tại TTP cầu Bãi Cháy, QL18



Hình 6. Thiết kế nút giao thông Bình Thuận, DA đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương.



VIỆN CHUYÊN NGÀNH ĐƯỜNG BỘ - SÂN BAY

INSTITUTE OF ROAD AND AERODROME

Địa chỉ: 1252 Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: (04) 3766 4619 - Fax: (04) 3766 4619

E-mail: duongbosanbay@itst.gov.vn



Hình 7. TVGS DA sửa chữa nâng cấp đường lăn S4, S6, S1, Cảng HKQT Nội Bài



Hình 8. Ứng dụng công nghệ neo U'ST (OVM Trung Quốc) phòng chống sạt trượt đèo Đá Đẽo đường Hồ Chí Minh



Hình 9. Kiểm định, xác định nguyên nhân hư hỏng mặt đường DĐT xây dựng đường vành đai TP. Phủ Lý.



Hình 10. Khảo sát tình trạng mặt đường giao thông nông thôn tại Điện Biên phục vụ chương trình NC thử nghiệm MĐ GTNT3 – Seacap30.



VIỆN CHUYÊN NGÀNH ĐƯỜNG BỘ - SÂN BAY

INSTITUTE OF ROAD AND AERODROME

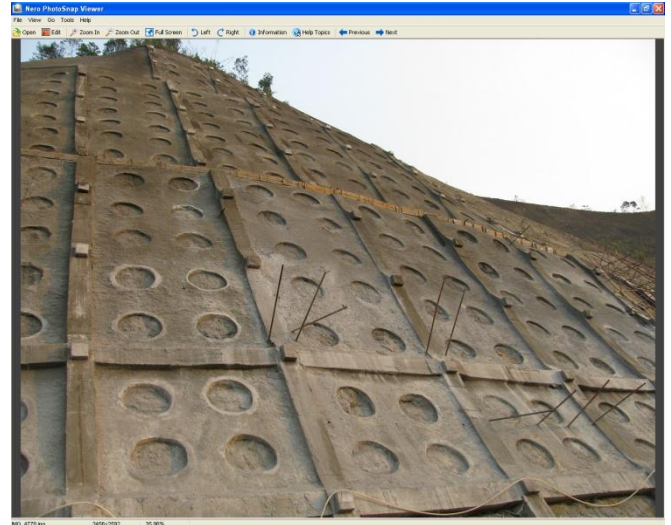
Địa chỉ: 1252 Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: (04) 3766 4619 - Fax: (04) 3766 4619

E-mail: duongbosanbay@itst.gov.vn



Hình 11: Thí nghiệm quan trắc áp lực nước lỗ rỗng tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp.



Hình 12: Thiết kế gia cố mái ta luy bằng cáp neo trong đất UST kết hợp khung BTCT tại Km188 - Km197+226, QL70.

BP. Văn Phòng

BP. Thông tin và Thư viện

Người biên tập

Hồ Thị Ngọc Nhung

Trần Mạnh Khải

Nguyễn Thị Thu Trang